TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 8 - TUYÊN QUANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2025/HS-ST
Ngày 15 tháng 8 năm 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8 - TUYÊN QUANG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Vân

Các hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Hồng Việt, bà Lương Thị Nhiễu.

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông Nguyễn Văn Hồng - Thư ký viên Tòa án nhân dân khu vực 8 - Tuyên Quang.

- ***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 8 - Tuyên Quang, tham gia phiên tòa***: Ông Hoàng Văn Tự - Kiểm sát viên.

Ngày 15/8/2025, tại điểm cầu trung tâm, hội trường xét xử Tòa án nhân dân khu vực 8 - Tuyên Quang; tại điểm cầu thành phần Trại tạm giam số 2 Công an tỉnh Tuyên Quang và Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước số 2 tỉnh Tuyên Quang.

Tòa án nhân dân khu vực 8 - Tuyên Quang xét xử sơ thẩm công khai trực tuyến vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 01/2025/HS-ST ngày 01/7/2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2025/QĐXXST-HS ngày 01/8/2025, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **THÀO CHÚNG S** (tên gọi khác: Không) - Sinh năm 1971; nơi sinh: xã P, huyện Đ, tỉnh H (Nay là xã P1, tỉnh T); nơi cư trú: thôn P2, xã L, huyện Y, tỉnh H (Nay là thôn P2, xã Y, tỉnh T); nghề nghiệp: Làm nương; trình độ văn hóa: 0/12; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông: Thào Nhè S1 (đã chết) và bà Hờ Thị D (đã chết); có vợ là Giàng Thị D1 (sinh năm 1968) và 06 con; con lớn sinh năm 1991, con nhỏ sinh năm 2003; Căn cước công dân số: 002071004701 do cục Cảnh sát QLHC về TTXH- Bộ Công an cấp ngày 14/10/2022; tiền án: tiền sự: Không. Nhân thân: Bản án số 02/2017/HSST ngày 16/3/2017 của Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh H, xử phạt Thào Chúng S 12 (mười hai) tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma tuý, bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù và án phí, đã được xoá án tích theo quy định. Bị cáo bị bắt từ ngày 22/01/2025, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam số 2 Công an tỉnh T, có mặt.

2. Họ và tên: **VÀNG MÍ D2** (tên gọi khác: Không) - Sinh năm 1983 tại xã P3, huyện Đ, tỉnh H (Nay là xã P1, tỉnh T); nơi cư trú: Nơi cư trú: thôn S2, xã

P3, huyện Đ, tỉnh H (Nay là thôn S2, xã P1, tỉnh T); nghề nghiệp: Làm nương; Chức vụ (*Đảng, chính quyền, đoàn thể*): Đảng viên Đảng Cộng Sản Việt Nam; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông: Vàng Chúng S3 (đã chết) và bà Sùng Thị S4 (đã chết); có vợ là Vừ Thị C (sinh năm 1988) và có 02 con, con lớn sinh năm 2004, con nhỏ nhất sinh năm 2007; Căn cước công dân số: 002083003855, do do cục Cảnh sát QLHC về TTXH- Bộ Công an cấp ngày 26/7/2024; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Không. Bị cáo bị bắt từ ngày 21/01/2025, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam số 2 Công an tỉnh T, có mặt.

- *Người bào chữa cho các bị cáo Thào Chúng S, Vàng Mí D2*: Bà Nguyễn Thị Thanh Huyền - Trợ giúp viên pháp lý; địa chỉ nơi công tác: Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước số 2 tỉnh Tuyên Quang, có mặt.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

+ Bà Vừ Thị C1, sinh năm 1988; địa chỉ: thôn S2, xã P3, huyện Đ, tỉnh H (Nay là thôn S2, xã P1, tỉnh T); có mặt.

+ Chị Giàng Thị G, sinh năm 2004; có mặt.

+ Anh Thào Mí C2, sinh năm 2001; có mặt.

+ Bà Giàng Thị D3, sinh năm 1968; có mặt.

Cùng trú tại thôn P2, xã L, huyện Y, tỉnh H (Nay là thôn P2, xã Y, tỉnh T).

- *Người làm chứng*: Ông Thào Pà C3, sinh năm 1968, địa chỉ thôn Tả Lủng, xã P, huyện Đ, tỉnh H (Nay là thôn Tả Lủng, xã P1, tỉnh T), có mặt.

- *Người phiên dịch:* Ông Mua Mí C2, địa chỉ: Thôn Đồng Thanh, xã Đ, tỉnh T, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 17 giờ 30 phút ngày 21/01/2025 tổ công tác Công an huyện Đ đang tiến hành tuần tra, kiểm soát tình hình an ninh, trật tự trên địa bàn thôn Vần Chải B, xã Vần Chải, huyện Đ, tỉnh H (Nay là thôn Vần Chải B, xã Y, tỉnh Tuyên Quang) phát hiện đối tượng Vàng Mí D2, sinh ngày 25/12/1983, trú tại thôn S2, xã P3, huyện Đ (Nay là thôn S2, xã P1, tỉnh Tuyên Quang) đang điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX màu đen-trắng, biển kiểm sát 23N1-153.83 có dấu hiệu vi phạm pháp luật, tổ công tác yêu cầu D2 dừng xe để kiểm tra. Quá trình kiểm tra tổ công phát hiện tại túi áo khoác màu cỏ úa, xanh rêu bên trái D2 đang mặc trên người có 01 (một) gói chất bột dạng cục màu trắng được bọc bằng túi nilon màu xanh, miệng được buộc bằng dây dạng vỏ cây màu xanh, bên ngoài gói nilon màu xanh được bọc bằng giấy dạng giấy vệ sinh. Tại đây, D2 khai nhận số chất bột dạng cục màu trắng được bọc bằng túi nilon màu xanh trên là ma túy Heroine được D2 mua về để sử dụng. Tổ công tác

đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, tạm giữ tang vật và đưa D2 về cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ để điều tra, xác minh làm rõ.

Tại cơ quan điều tra, Vàng Mí D2 khai và thừa nhận: Vào khoảng 12 giờ 38 phút ngày 21/01/2025, D2 sử dụng số thuê bao 0979.067.798 *(được lắp trong điện thoại di động nhãn hiệu OPPO Reno6 Z 5G màu đen của D2)* gọi hai cuộcvào số thuê bao 0376.903.158 *(được lắp trong điện thoại di động nhãn hiệu OPPOA54 màu đen)* của Thào Chúng S, sinh ngày 26/8/1971, trú tại thôn P2, xã L, huyện Y, tỉnh H (Nay là thôn P2, xã Y, tỉnh Tuyên Quang) với mục đích để hỏi S mua ma túy Heroine. D2 hỏi S *"có rượu không, ý là hỏi S có ma tuý không"*, S nói *"có"*, D2 hỏi *"còn thì để cho hai chai"*, S đồng ý và bảo D2 là cứ sang đi. Sau đó D2 lấy 9.000.000 đồng đều là mệnh giá 500.000 đồng cất vào túi áo khoác màu cỏ úa, xanh rêu bên phải đang mặc trên người rồi điều khiển xe máy nhãn hiệu Honda Wave RSX màu đen-trắng, biển kiểm sát 23N1-153.83 từ nhà D2 sang nhà S để mua ma túy *(vì D2 từng mua ma túy của S nên D2 biết một chỉ ma túy Heroine có giá là 4.500.000 đồng)*. Khoảng 13 giờ 42 phút D2 đến cổng chợ thị trấn Y, huyện Y (Nay là chợ xã Y, tỉnh Tuyên Quang) rồi tiếp tục gọi điện thoại cho S nói *"Em đến thị trấn Y rồi",* S trả lời*"Cứ sang đi"*, nghe S nói vậy D2 tiếp tục điều khiển xe máy đi đến nhà S, còn S ở nhà lấy ma túy ra dùng chiếc cân tiểu ly tự chế bằng gỗ cân ma túy để bán cho D2. Khoảng 14 giờ 51 phút cùng ngày, D2 đến bên dưới đường bê tông liên thôn phía sau nhà S, cách nhà S khoảng 30m, D2 tiếp tục gọi điện thoại cho S nói *"Em đến rồi",* S trả lời *"Ở đấy tao ra"*, D2 đợi khoảng 10 phút thì thấy S ra gặp D2. Tại đây, S dùng tay phải đưa hai gói ma túy được gói trong mảnh túi nilon màu xanh, miệng gói được buộc bằng dây dạng vỏ cây màu xanh bên ngoài được bọc bằng mảnh giấy vệ sinh màu trắng cho D2, D2 dùng tay trái nhận ma túy, tay phải D2 lấy 9.000.000 đồng trong túi áo khoác ra đưa cho S, S dùng tay phải nhận tiền rồi sau đó đi về nhà, còn D2 cất hai gói ma túy vừa mua được vào túi áo khoác bên trái rồi điều khiển xe máy đi về nhà. Khi D2 đi cách nhà S khoảng 01km, thì D2 dừng xe lại lấy ma tuý ra với mục đích để sử dụng, D2 mở một gói ma tuý ra thì thấy có một cục liền và một ít ma tuý dạng bột, D2 dùng tay bẻ đôi cục liền thành hai cục ma tuý nhỏ hơn rồi để vào trong túi áo ngực bên trái của D2 đang mặc để sử dụng, số ma tuý dạng bột D2 đổ vào chung với gói ma tuý còn lại do thấy gió to và không có giấy bạc nên D2 không sử dụng nữa, còn mảnh túi nilon màu xanh và dây dạng vỏ cây màu xanh, D2 vứt xuống ven đường rồi sau đó D2 điều khiển xe máy đi về nhà. Khi D2 đi đến thôn Vần Chải B, xã Vần Chải, huyện Đ (Nay là thôn Vần Chải B, xã Y, tỉnh Tuyên Quang) thì bị tổ công tác Công an huyện Đ kiểm tra và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

Ngày 21/01/2025 cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ tiến hành kiểm tra, xét nghiệm tình trạng ma túy đối với Vàng Mí D2, kết quả: D2 dương tính với ma túy (tại bút lục số 151 đến bút lục số 156).

Ngày 22/01/2025 cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ ban hành Lệnh khám xét khẩn cấp số 01/LKX-CSĐT đối với chỗ ở của Thào Chúng S, trú tại thôn P2, xã L, huyện Y, tỉnh H (Nay là thôn P2, xã Y, tỉnh Tuyên Quang). Quá trình khám xét cơ quan điều tra thu giữ được các vật chứng: 01 (một) gói bọc

bằng mảnh túi nilon màu xanh, bên trong có chứa chất bột dạng cục màu trắng S khai nhận đó là ma túy Heroine; 01 (một) ví dạng da màu đen của Thào Chúng S giao nộp bên trong chứa một số loại tiền gồm: 05 (năm) tờ tiền VNĐ mệnh giá 500.000 đồng; 16 (mười sáu) tờ tiền VNĐ mệnh giá 100.000 đồng và 06 (sáu) tờ tiền VNĐ mệnh giá 50.000 đồng; 01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng màu đen nhãn hiệu IPHONE, tại vị trí phía trên góc phải bị nứt vỡ; 01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng màu đen nhãn hiệu OPPO; 25 (hai mươi lăm) mảnh giấy dạng giấy bạc dạng hình chữ nhật; 01 (một) hộp kim loại hình trụ tròn màu trắng xanh có nắp đậy, bên trong có chứa gồm: 07 (bảy) tệp tiền VNĐ mệnh giá 200.000 đồng và 01 (một) tệp tiền VNĐ mệnh giá 500.000 đồng; 01 (một) hộp kim loại hình trụ tròn màu trắng xanh có nắp đậy, bên trong có chứa gồm: 05 (năm) tệp tiền VNĐ mệnh giá 500.000 đồng; 01 (một) tệp tiền VNĐ mệnh giá 200.000 đồng và 500.000 đồng; 01 (một) tệp tiền giấy màu đỏ-trắng dạng tiền nước ngoài in chữ số 100 YUAN; 01 (một) tệp tiền VNĐ mệnh giá 100.000 đồng được đặt bên trong một vỏ gói đỏ; 01 (một) tệp tiền VNĐ mệnh giá 100.000 đồng và 200.000 đồng được đặt bên trong một vỏ gói màu đỏ; 01 (một) chiếc cân dạng cân tự chế được đựng trong hai miếng gỗ úp vào nhau; 01 (một) chiếc ống điếu dạng bằng chai nhựa được gắn với ống tre để hút. Các vật chứng trên đã được niêm phong lại và đưa về cơ quan điều tra để điều tra, xác minh làm rõ.

Cùng ngày, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ tiến hành kiểm tra, xét nghiệm tình trạng ma túy đối với Thào Chúng S, kết quả: S dương tính với ma túy.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ tiến hành kiểm tra điện thoại của Vàng Mí D2 và Thào Chúng S kết quả: Vào ngày 21/01/2025 Vàng Mí D2 đã dùng số thuê bao 0979.067.798 của D2 gọi điện đến số thuê bao 0376.903.158 của Thào Chúng S với tổng số 04 (bốn) cuộc, các cuộc gọi thoại này giữa D2 và S đều nhằm mục đích để mua bán ma túy với nhau. Qua kiểm tra về các khoảng thời gian gọi đến, gọi đi giữa D2 và S cơ quan điều tra xác định được các cuộc gọi này hoàn toàn trùng khớp nhau.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ phối hợp với Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ (Nay là Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 - Tuyên Quang), chính quyền địa phương tiến hành mở niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ, cân tịnh khối lượng và gửi mẫu giám định. Kết quả: Mẫu chất bột dạng cục màu trắng ký hiệu A1, A2 thu giữ được của Vàng Mí D2 có tổng khối lượng là 2,0 gam (hai gam); Mẫu chất bột màu trắng ký hiệu A3 thu giữ được của Thào Chúng S có tổng khối lượng là 2,0 gam (hai gam).

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ ban hành Quyết định trưng cầu giám định số 09/QĐ-CSĐT trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự (PC09) Công an tỉnh H (Nay là Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang) giám định chất ma túy đối với mẫu chất màu trắng dạng bột và dạng cục ký hiệu A1, A2 và chất bột màu trắng ký hiệu A3.

Tại bản kết luận giám định số 64/KL-KTHS ngày 27/01/2025 của Phòng kỹ

thuật hình sự Công an tỉnh H (Nay là Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang) kết luận: *03 (ba) mẫu cần giám định ký hiệu A1, A2, A3 đều là ma túy, loại Heroin (Heroine). Heroine nằm trong danh mục I, mục IA, số thứ tự 9, Nghị định 73/2018/NĐ-CP, ngày 15/5/2018 của Chính phủ.*

Tại cơ quan điều tra bị cáo Vàng Mí D2 khai nhận: Vào ngày 18/01/2025 D2 sử dụng số thuê bao 0979.067.798 *(được lắp trong điện thoại di động nhãn hiệu OPPO Reno6 Z 5G màu đen)* gọi vào số thuê bao 0376.903.158 *(được lắp trong điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A54 màu đen)* của bị cáo S với mục đích hỏi mua ma túy về sử dụng. Biết S có ma tuý bán nên D2 đã điều khiển chiếc xe máy có đặc điểm như trên đi đến nhà S, khi D2 đến bên dưới đường bê tông liên thôn phía sau nhà S, cách nhà S khoảng 30m D2 tiếp tục gọi điện cho S và được S mang ma túy Heroine ra bán cho D2 *(số ma túy này được S gói trong mảnh túi nilon màu xanh, miệng gói được buộc bằng dây dạng vỏ cây màu xanh)*. Tại đây, S sử dụng tay phải đưa ma túy còn D2 sử dụng tay trái nhận ma túy rồi sau đó D2 dùng tay phải đưa số tiền mệnh giá 500.000 đồng cho S và S dùng tay phải nhận tiền sau đó S, D2 đi về nhà *(số ma tuý này D2 không nhớ đã mua của S với khối lượng là bao nhiêu gam và D2 đã sử dụng hết)*.

Trong quá trình điều tra, bị cáo Thào Chúng S khai nhận vào ngày 18/01/2025 bị cáo Vàng Mí D2 đến mua túy rồi trả cho bị cáo số tiền là 2.500.000 đồng chứ không phải số tiền mệnh giá 500.000 đồng như bị cáo D2 đã khai. Xét thấy có mâu thuẫn về số tiền mua bán ma tuý giữa hai bị cáo, do vậy, ngày 06/6/2025, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh H (Nay là Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Tuyên Quang) đã tiến hành cho hai bị cáo đối chất với nhau. Quá trình đối chất bị cáo D2 khẳng định bị cáo mua ma túy của S và chỉ trả cho S số tiền mệnh giá là 500.000 đồng chứ không phải số tiền là 2.500.000 đồng như S đã khai tại cơ quan điều tra.

Ngày 16/4/2025 cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh H ban hành Quyết định trưng cầu giám định số 846/QĐ-CSMT trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự (PC09) Công an tỉnh H giám định tiền.

Tại bản kết luận số 162/KL-KTHS ngày 22/4/2025 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh H kết luận: *1.513 (một nghìn năm trăm mười ba) tờ tiền Việt Nam và 27 (hai mươi bảy) tờ tiền Trung Quốc cần giám định đều là tiền thật (có bản kê mệnh giá tiền và số seri kèm theo).*

Tại cáo trạng số 06/CT-VKSĐV ngày 27/6/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh H (Nay là Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 - Tuyên Quang) đã truy tố bị cáo Thào Chúng S về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự; truy tố bị cáo Vàng Mí D2 về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng đã nêu.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Thào Chúng S phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy", đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Thào Chúng S từ 10 (mười) đến 11 (mười một) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt (ngày 22/01/2025); đề nghị tuyên bố bị cáo Vàng Mí D2 phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Vàng Mí D2 từ 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù đến 03 (ba) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt (ngày 21/01/2025). Về hình phạt bổ sung: Không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo. Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự trả lại cho bị cáo Thào Chúng S: 01 (một) chiếc ví dạng da màu đen (đã qua sử dụng); Tổng số tiền là 135.500.000 đồng và 27 (hai mươi bảy) tờ tiền Trung Quốc không phải do bị cáo S bán ma tuý mà có được; 01 (một) điện thoại màn hình cảm ứng, nhãn hiệu Iphone 7 Plus, vỏ màu đen, bên trong không có sim. Được niêm phong kín trong túi niêm phong chuyên dụng, mã số PS3 2150812, trên túi niêm phong ghi "Điện thoại của Thào Chúng S" trên túi có đầy đủ chữ ký, chữ viết của các thành phần tham gia niêm phong và 01 hình dấu vân tay bằng mực màu đỏ của Thào Chúng S. Trả lại cho chị Vừ Thị C1 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án tài sản: 01 (một) chiếc xe máy nhãn hiệu Honda, loại xe Wave RSX Fi, màu sơn đen trắng, số máy: JA52E0539657; số khung: RLHJA3850PY208247, biển kiểm soát 23N1-15383. Tại thời điểm giao nhận, kiểm tra, bên trong cốp xe không phát hiện đồ vật, tài liệu gì liên quan. Kèm theo xe máy là 01 chìa khóa xe máy và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, số: 23000178, mang tên chủ xe Vừ Thị C1, địa chỉ: thôn S2, xã P3, huyện Đ. Áp dụng khoản 1 Điều 47; điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu sung quỹ nhà nước: Tổng số tiền là 349.800.000 đồng là bị cáo S bán ma túy có được; 01 (một) Điện thoại di động có nhãn hiệu OPPO Reno6 Z 5G, màu đen, có số IMEL1: 868311057468318, số IMEL2: 868311057468300, đã qua sử dụng, bên trong có lắp 01 sim tại vị trí khay sim 1, số thuê bao là 0979067798. Điện thoại và phong bì niêm phong cũ niêm phong kín trong phong bì màu trắng, trên phong bì ghi "Điện thoại của Vàng Mí D2" và có chữ ký, chữ viết xác nhận của những người có tên trên mặt sau có 02 hình dấu tròn đỏ của cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ; 01 (một) Điện thoại di động có nhãn hiệu OPPO A54, màu đen, có số IMEL1: 866686056995839, số IMEL2: 866686056995821, đã qua sử dụng, bên trong có lắp 02 sim, tại vị trí khay sim 1, số thuê bao là 0825387631, tại vị trí khay sim 2 có số thuê bao là 0376903158. Được niêm phong kín trong phong bì màu trắng, trên phong bì ghi "Điện thoại liên quan đến vụ án của Thào Chúng S", mặt sau có chữ ký, chữ viết xác nhận của những người có tên trên, hình dấu vân tay bằng mực màu đỏ của Thào Chúng S và có 03 hình dấu tròn đỏ của cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an huyện Đ. Áp dụng khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm c khoản 2 Điều 106 BLTTHS tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì màu trắng, niêm phong kín, mặt trước phong bì ghi "Mẫu vật hoàn lại sau giám định ký hiệu A1, A2,

A3", mặt sau phong bì có 02 (hai) hình dấu tròn đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh H và các chữ ký, chữ viết của thành phần tham gia niêm phong; 01 (một) phong bì màu trắng, niêm phong kín, mặt trước phong bì ghi "Vỏ bao gói sau giám định", mặt sau phong bì có 02 (hai) hình dấu tròn đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh H và các chữ ký, chữ viết của thành phần tham gia niêm phong; 01 (một) chiếc áo khoác màu cỏ úa, xanh rêu (đã qua sử dụng); 01 (một) phong bì màu trắng bên trong có chứa toàn bộ vỏ, bao, gói, túi niêm phong cũ, mặt trước phong bì ghi "Vỏ bao gói đối tượng Vàng Mí D2", mặt sau phong bì có 02 (hai) hình dấu tròn đỏ của cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ, cùng các chữ viết, chữ ký của thành phần tham gia; 01 (một) chiếc cân, dạng cân tự chế được đựng trong 02 miếng gỗ úp vào nhau (Thào Chúng S khai nhận là cân ma túy); 01 (một) chiếc ống điếu, dạng bằng chai nhựa được gắn với ống tre để hút (Thào Chúng S khai nhận sử dụng ống điếu tự chế để sử dụng ma túy); 25 (hai mươi lăm) mảnh giấy dạng giấy bạc, dạng hình chữ nhật. Được niêm phong kín bên trong 01 túi niêm phong chuyên dụng, mang mã số NS3 1918432. Trên túi có đầy đủ chữ ký, chữ viết, dấu vân tay của các thành phần tham gia; 01 (một) phong bì màu trắng bên trong chứa vỏ bao gói, túi niêm phong cũ, mặt trước phong bì ghi "Mẫu vỏ bao gói, đối tượng Thào Chúng S", mặt sau phong bì có 02 (hai) hình dấu tròn đỏ của cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an huyện Đ và các chữ viết, chữ ký của thành phần tham gia và 02 hình dấu vân tay bằng mực màu đen của Thào Chúng S; 01 (một) chiếc hòm bằng tôn niêm phong cũ màu trắng bạc; 04 (bốn) túi niêm phong chuyên dụng cũ; 02 (hai) hộp kim loại hình trụ tròn màu trắng xanh có nắp đậy. Về án phí: Buộc bị cáo Thào Chúng S; Vàng Mí D2 phải chịu án phí hình sự sơ thẩm mỗi người là 200.000 đồng.

Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Vừ Thị C1 có ý kiến: Chị là vợ của bị cáo Vàng Mí D2. Vào tháng 01 năm 2025, bị cáo D2 đã tự ý lấy xe máy nhãn hiệu Honda Wave RSX màu đen-trắng, biển kiểm sát 23N1-153.83 đứng tên chị Vừ Thị C1 để đi mua ma túy mà chị không biết, gia đình chị không có xe máy làm phương tiện đi lại, chị C1 đã có đơn xin lại xe máy, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

Trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho các bị cáo Thào Chúng S; Vàng Mí D2: Nhất trí với quan điểm của đại diện Viện viểm sát về tội danh, điều luật truy tố đối với các bị cáo, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo. Riêng đối với bị cáo Vàng Mí D2 tại phiên tòa cung cấp thêm bản photo các Giấy khen chứng minh bị cáo có thành tích trong lao động, sản xuất nên đề nghị áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm v khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự cho bị cáo D2. Về hình phạt: Đề nghị xử phạt bị cáo Thào Chúng S từ 08 (tám) đến 09 (chín) năm tù; đề nghị xử phạt bị cáo Vàng Mí D2 từ 18 (mười tám) đến 24 (hai mươi tư) tháng tù. Về vật chứng: Đề nghị trả lại cho gia đình bị cáo Thào Chúng S số tiền là 135.500.000 đồng (một trăm ba mươi lăm triệu năm trăm nghìn đồng) và 27 (hai mươi bảy) tờ tiền Trung Quốc không phải do bị cáo S bán ma tuý mà có được; 01 (một) điện thoại màn hình cảm ứng, nhãn hiệu Iphone 7 Plus, vỏ màu đen, bên trong không có sim. Trả lại

cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Vừ Thị C1 01 (một) chiếc xe máy nhãn hiệu Honda, loại xe Wave RSX Fi, màu sơn đen trắng; 01 chìa khóa xe máy và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, số: 23000178, mang tên chủ xe Vừ Thị C1. Đối với vật chứng khác đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo nhất trí với lời bào chữa của Trợ giúp viên pháp lý, không bổ sung lời bào chữa. Khi nói lời sau cùng, các bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra huyện Đ và Cơ quan điều tra Công an tỉnh H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ (Nay là Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 - Tuyên Quang), Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đều đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Do đó hành vi, quyết định của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định pháp luật.

[2] Về căn cứ định tội và định khung hình phạt: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên toà, bị cáo Thào Chúng S và bị cáo Vàng Mí D2 thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai của các bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra, phù hợp lời khai người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, Biên bản bắt người phạm tội quả tang, Biên bản kiểm tra, xét nghiệm tình trạng ma túy, Lệnh khám xét khẩn cấp, Biên bản khám xét khẩn cấp, Biên bản mở niêm phong, cân tịnh, lấy mẫu vật gửi giám định và niêm phong, Bản ảnh cân tịnh ma túy; Quyết định trưng cầu giám định, Kết luận giám định và các chứng cứ tài liệu khác có trong hồ sơ vụ, có đủ cơ sở xác định: Vào hồi 17 giờ 30 phút ngày 21/01/2025 tổ công tác Công an huyện Đ bắt quả tang bị cáo Vàng Mí D2, sinh ngày 25/12/1983, trú tại thôn S2, xã P3, huyện Đ (Nay là thôn S2, xã P1, tỉnh Tuyên Quang) có hành vi tàng trữ trái phép chất ma tuý Heroine tại túi áo khoác màu cỏ úa, xanh rêu bên trái D2 đang mặc trên người. Tổng khối lượng ma tuý Heroine D2 tàng trữ là 2,0g (hai gam) với mục đích để sử dụng cho bản thân. Số ma tuý Heroin này D2 khai nhận mua của Thào Chúng S, sinh ngày 27/6/1971, trú tại thôn P2, xã L, huyện Y (Nay là thôn P2, xã Y, tỉnh Tuyên Quang) vào ngày 21/01/2025. Ngày 22/01/2025 cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ khám xét khẩn cấp chỗ ở của bị cáo Thào Chúng S thu giữ được khối lượng ma tuý Heroine là 2,0g (hai gam) số ma túy nêu trên được tách ra từ số ma túy bán cho bị cáo D2 mà cơ quan điều tra đã thu giữ được. Ngoài ra trong quá trình điều tra bị cáo S còn khai nhận vào ngày 18/01/2025 bị cáo còn bán ma tuý Heroine cho D2 (nhưng không rõ khối lượng là bao nhiêu gam) với giá 2.500.000 đồng. Số ma tuý Heroine 2,0g (hai gam) thu

giữ khi khám xét khẩn cấp tại nhà bị cáo S; số ma túy Heroine bị cáo bán cho D2 vào ngày 18/01/2025 và ngày 21/01/2025 đều là số ma túy được bị cáo S mua của Thào Chá Hầu, sinh năm 1952 (chú ruột S), trú cùng thôn với S vào khoảng tháng 02 năm 2021 với giá 320.000.000 đồng về với mục đích để sử dụng cho bản thân và chia lẻ cân bán cho bị cáo D2 và những người nghiện ma tuý có nhu cầu để kiếm lời. Tổng số ma tuý Heroine mà bị cáo S đã mua bán trái phép có khối lượng là 4,0g (bốn gam). Tổng số tiền mua bán trái phép chất ma tuý bị cáo thu được là 349.800.000 đồng. Hành vi của bị cáo Thào Chúng S đã đủ yếu tố cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự. Hành vi của bị cáo Vàng Mí D2 đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

[3] Hành vi của các bị cáo Thào Chúng S, Vàng Mí D2 là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma tuý. Ma tuý là loại độc dược có tính gây nghiện cao nên Nhà nước độc quyền quản lý, nghiêm cấm việc trồng cây thuốc phiện hoặc các loại cây khác có chất ma tuý, nghiêm cấm các hoạt động sản xuất, tàng trữ, mua bán, vận chuyển, chiếm đoạt, sử dụng các chất ma tuý. Trong khi các bị cáo đã đủ tuổi trưởng thành, có đầy đủ năng lực hành vi và hoàn toàn nhận thức được hành vi tàng trữ, mua bán phép chất ma tuý là vi phạm pháp luật nhưng các bị cáo cố ý phạm tội. Bị cáo Thào Chúng S là người nghiện ma túy, để có lợi nhuận từ việc bán ma túy cũng như thỏa mãn nhu cầu sử dụng ma túy của bản thân nên bị cáo S đã mua ma túy loại Heroine mang về nhà rồi chia lẻ số ma túy ra để bán cho Vàng Mí D2 vào ngày 18, 21/01/2025 và các đối tượng nghiện ma túy khi cần nhằm mục đích kiếm lời và sử dụng cho bản thân. Đối với bị cáo Vàng Mí D2 cũng là người nghiện ma túy, khi biết bị cáo S có ma túy bán nên bị cáo đã chủ động liên hệ qua điện thoại với S để mua ma túy vào ngày 18, 21/01/2025 với mục đích để sử dụng cho cá nhân, ngoài ra không nhằm mục đích gì khác. Hành vi của các bị cáo gây nên sự bất bình trong nhân dân, xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội. Do vậy, cần buộc các bị cáo phải chịu mức hình phạt tương xứng với tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội mà các bị cáo đã gây ra, đảm bảo mục đích răn đe và phòng ngừa chung.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố các bị cáo Thào Chúng S, Vàng Mí D2 thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình; các bị cáo đều là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, tại phiên tòa bị cáo D2 cung cấp bản photo Giấy khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã P3. Vì vậy, bị cáo S và bị cáo D2 được hưởng tình tiết giảm trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Về hình phạt bổ sung: Đối với bị cáo Vàng Mí D2 không có thu nhập ổn định, không có tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo

D2. Xét thấy đối với bị cáo Thào Chúng S cần áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền quy định tại khoản 6 Điều 251 Bộ luật hình sự.

[7] Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy ngày 05, 07/02/2025 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số xử phạt bằng hình thức phạt tiền đối với Thào Chúng S và Vàng Mí D2. Xét thấy, việc xử lý hành chính đối với các hành vi vi phạm của S và D2 là phù hợp, đúng pháp luật.

[8] Về xử lý vật chứng, căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử xử lý như sau:

[9] Đối với 01 (một) Phong bì màu trắng bên trong chứa mẫu vật còn lại sau giám định, ký hiệu A1, A2, A3. Phong bì niêm phong kín, mặt trước phong bì ghi "Mẫu vật hoàn lại sau giám định ký hiệu A1, A2, A3", mặt sau phong bì có 02 (hai) hình dấu tròn đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh H và các chữ ký, chữ viết của thành phần tham gia niêm phong; 01 (một) Phong bì màu trắng bên trong chứa Vỏ bao gói và phong bì niêm phong cũ sau giám định. Phong bì niêm phong kín, mặt trước phong bì ghi "Vỏ bao gói sau giám định", mặt sau phong bì có 02 (hai) hình dấu tròn đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh H và các chữ ký, chữ viết của thành phần tham gia niêm phong cần tịch thu tiêu hủy đối với khối lượng ma túy là mẫu vật còn lại sau giám định nói trên.

[10] Đối với 01 (một) chiếc áo khoác màu cỏ úa, xanh rêu (chiếc áo đã cũ và đã qua sử dụng); 01 (một) phong bì màu trắng bên trong có chứa toàn bộ vỏ, bao, gói, túi niêm phong cũ, mặt trước phong bì ghi "Vỏ bao gói đối tượng Vàng Mí D2"; 01 (một) chiếc cân, dạng cân tự chế được đựng trong 02 miếng gỗ úp vào nhau (Thào Chúng S khai nhận là cân ma túy), đã qua sử dụng; 01 (một) chiếc ống điếu, dạng bằng chai nhựa được gắn với ống tre để hút (Thào Chúng S khai nhận sử dụng ống điếu tự chế để sử dụng ma túy) đã qua sử dụng; 25 (hai mươi lăm) mảnh giấy dạng giấy bạc, dạng hình chữ nhật. Được niêm phong kín bên trong 01 túi niêm phong chuyên dụng, mang mã số NS3 1918432; 01 (một) phong bì màu trắng bên trong chứa vỏ bao gói, túi niêm phong cũ, mặt trước phong bì ghi "Mẫu vỏ bao gói, đối tượng Thào Chúng S"; 01 (một) chiếc hòm bằng tôn niêm phong cũ màu trắng bạc; 04 (bốn) túi niêm phong chuyên dụng cũ; 02 (hai) hộp kim loại hình trụ tròn màu trắng xanh có nắp đậy (đã qua sử dụng). Đây là những vật chứng liên quan đến việc phạm tội và là vật chứng không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[11] Đối với 01 (một) Điện thoại di động có nhãn hiệu OPPO Reno6 Z 5G, màu đen, có số IMEL1: 868311057468318, số IMEL2: 868311057468300, đã qua sử dụng, bên trong có lắp 01 sim tại vị trí khay sim 1, số thuê bao là 0979067798. Điện thoại và phong bì niêm phong cũ được đựng trong 01 phong bì màu trắng, trên phong bì ghi “Điện thoại của Vàng Mí D2”; 01 (một) Điện thoại di động có nhãn hiệu OPPO A54, màu đen, có số IMEL1: 866686056995839, số IMEL2: 866686056995821, đã qua sử dụng, bên trong có lắp 02 sim, tại vị trí khay sim 1, số thuê bao là 0825387631, tại vị trí khay sim 2 có số thuê bao là 0376903158. Được niêm phong kín trong phong bì màu trắng,

trên phong bì ghi "Điện thoại liên quan đến vụ án của Thào Chúng S". Hai điện thoại di động trên là phương tiện các bị cáo dùng để liên lạc thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

[12] Đối 01 (một) chiếc xe máy nhãn hiệu Honda, loại xe Wave RSX Fi, màu sơn đen trắng, số máy: JA52E0539657; số khung: RLHJA3850PY208247, biển kiểm soát 23N1-15383. Tại thời điểm giao nhận, kiểm tra, bên trong cốp xe không phát hiện đồ vật, tài liệu gì liên quan. Kèm theo xe máy là 01 chìa khóa xe máy và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, số: 23000178, mang tên chủ xe Vừ Thị C1, địa chỉ: thôn S2, xã P3, huyện Đ, tỉnh H. Nhưng chị Vừ Thị C1 không biết bị cáo D2 mang xe máy đi để sử dụng vào mục đích gì. Vì vậy, cần trả lại những tài sản trên cho chị Vừ Thị C1.

[13] Đối với 01 (một) điện thoại màn hình cảm ứng, nhãn hiệu Iphone 7 Plus, vỏ màu đen, bên trong không có sim. Được niêm phong kín trong túi niêm phong chuyên dụng, mã số PS3 2150812, trên túi niêm phong ghi "Điện thoại của Thào Chúng S". Chiếc điện thoại này không liên quan đến hành vi phạm tội, do đó cần trả lại cho bị cáo Thào Chúng S.

[14] Đối với 01 (một) chiếc ví dạng da màu đen (đã qua sử dụng) của bị cáo S vẫn còn giá trị sử dụng, cần trả lại cho bị cáo S.

[15] Đối với 1.513 (Một nghìn năm trăm mười ba) tờ tiền Việt Nam tổng số tiền là: 485.300.000 đồng. Đã được cơ quan CSĐT Công an tỉnh Tuyên Quang nộp vào số tài khoản 3949.0.1054090.00000 tại kho bạc nhà nước khu vực 8 - Phòng nghiệp vụ 2 - Tuyên Quang. Trong đó: 100.000.000 đồng là tiền gia đình bị cáo S bán 05 con trâu; 30.000.000 đồng là tiền thu được từ đám cưới con trai Thào Mí C2; 5.500.000 đồng là tiền bán 01 con lợn và 27 (hai mươi bảy) tờ tiền Trung Quốc là số tiền mà con gái Thào Thị Hờ đi lấy chồng ở Trung Quốc gửi về cho gia đình, xét thấy nguồn gốc số tiền 135.500.000 đồng và 27 (hai mươi bảy) tờ tiền Trung Quốc là tiền của gia đình bị cáo không phải do bán ma tuý mà có cần trả lại cho gia đình bị cáo S. Tuy nhiên bị cáo S còn phải thi hành khoản tiền phạt, tiền án phí nên cần tạm giữ để đảm bảo việc Thi hành án. Đối với số tiền 349.800.000 đồng là tiền bị cáo S bán ma túy có được cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

[16] Trong vụ án này có đối tượng Sình Mí G, sinh năm 1974, trú tại thôn S4, xã S5, huyện Y (Nay là thôn S4, xã T, tỉnh T) mua ma túy của S từ năm 2022 đến năm 2024 và Vàng Mí G, sinh năm 1972, trú tại thôn S2, xã P3, huyện Đ (Nay là thôn S2, xã P1, tỉnh T) mua ma túy của S từ năm 2021 đến năm 2023. Qua xác minh tại địa phương hiện hai đối tượng Sình Mí G, Vàng Mí G đều đã chết, do vậy không có căn cứ để xử lý, giải quyết theo quy định của pháp luật.

[17] Đối với người đàn ông tên Thào Chá H, sinh năm 1952, trú tại thôn P2, xã L, huyện Y (Nay là thôn P2, xã Y, tỉnh T) là chú ruột của S, là người đã trực tiếp bán 04 (bốn) gói ma túy cho bị cáo Thào Chúng S tại nhà H vào khoảng tháng 02 năm 2021 với tổng số tiền là 320.000.000 đồng. Khi mua bán ma tuý với H do bị cáo S không có tiền trả ngay nên H cho bị cáo nợ và nói khi

nào S bán hết số ma túy này thì trả tiền cho H sau. Qua xác minh tại địa phương hiện đối tượng H đã chết, do vậy không có căn cứ để làm rõ, xử lý, giải quyết theo quy định của pháp luật.

[18] Về án phí: Buộc các bị cáo Thào Chúng S, Vàng Mí D2 phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[19] Từ những phân tích nêu trên, quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về giải quyết vụ án, đề nghị về tội danh, đề nghị áp dụng điều luật và mức hình phạt chính đối với các bị cáo, đề nghị xử lý vật chứng và án phí là có cơ sở và đúng quy định của pháp luật, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[20] Quan điểm của người bào chữa cho các bị cáo Thào Chúng S, Vàng Mí D2 có căn cứ chấp nhận một phần đối với quan điểm về tội danh, áp dụng điều luật, xử lý vật chứng. Đối với quan điểm đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm v khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo D2 là không có căn cứ chấp nhận.

[21] Quyền kháng cáo: Các bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Thào Chúng S phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy", bị cáo Vàng Mí D2 phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

2. Về hình phạt:

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Thào Chúng S 10 (mười) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt (ngày 22/01/2025).

Hình phạt bổ sung: Căn cứ khoản 6 Điều 251 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Thào Chúng S số tiền 30.000.000 đồng.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Vàng Mí D2 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt (ngày 21/01/2025).

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Vàng Mí D2.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Trả lại cho bị cáo Thào Chúng S 01 (một) chiếc ví dạng da màu đen (đã qua sử dụng);

- Trả lại 01 (một) điện thoại màn hình cảm ứng, nhãn hiệu Iphone 7 Plus, vỏ màu đen, bên trong không có sim. Được niêm phong kín trong túi niêm phong chuyên dụng, mã số PS3 2150812, trên túi niêm phong ghi "Điện thoại của Thào Chúng S" cho bị cáo Thào Chúng S.

- Trả lại số tiền 135.500.000 đồng và 27 (hai mươi bảy) tờ tiền Trung Quốc cho gia đình bị cáo Thào Chúng S. Bà Giàng Thị D3 (vợ bị cáo S), sinh năm 1968, địa chỉ: thôn P2, xã Y, tỉnh Tuyên Quang là đại diện gia đình nhận số tiền 135.500.000 đồng và 27 (hai mươi bảy) tờ tiền Trung Quốc. Tuy nhiên cần giữ lại để đảm bảo việc thi hành án các khoản tiền bị cáo S phải thi hành.

- Trả lại 01 (một) chiếc xe máy nhãn hiệu Honda, loại xe Wave RSX Fi, màu sơn đen trắng, số máy: JA52E0539657; số khung: RLHJA3850PY208247, biển kiểm soát 23N1-15383 (Tại thời điểm giao nhận, kiểm tra, bên trong cốp xe không phát hiện đồ vật, tài liệu gì liên quan). Kèm theo xe máy là 01 chìa khóa xe máy và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, số: 23000178, mang tên chủ xe Vừ Thị C1, địa chỉ: thôn S2, xã P3, huyện Đ, tỉnh H cho chị Vừ Thị C1 sinh năm 1988, địa chỉ thôn S2, xã P3, huyện Đ, tỉnh H (Nay là thôn S2, xã P1, tỉnh Tuyên Quang).

- Tịch thu sung quỹ nhà nước: Số tiền 349.800.000 đồng (số tiền bị cáo S bán ma túy có được); 01 (một) điện thoại di động có nhãn hiệu OPPO Reno6 Z 5G, màu đen, có số IMEL1: 868311057468318, số IMEL2: 868311057468300, đã qua sử dụng, bên trong có lắp 01 sim tại vị trí khay sim 1, số thuê bao là 0979067798. Điện thoại và phong bì niêm phong cũ được đựng trong 01 phong bì màu trắng, trên phong bì ghi "Điện thoại của Vàng Mí D2"; 01 (một) Điện thoại di động có nhãn hiệu OPPO A54, màu đen, có số IMEL1: 866686056995839, số IMEL2: 866686056995821, đã qua sử dụng, bên trong có lắp 02 sim, tại vị trí khay sim 1, số thuê bao là 0825387631, tại vị trí khay sim 2 có số thuê bao là 0376903158. Được niêm phong kín trong phong bì màu trắng, trên phong bì ghi "Điện thoại liên quan đến vụ án của Thào Chúng S";

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì màu trắng, niêm phong kín, mặt trước phong bì ghi "Mẫu vật hoàn lại sau giám định ký hiệu A1, A2, A3", mặt sau phong bì có 02 (hai) hình dấu tròn đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh H và các chữ ký, chữ viết của thành phần tham gia niêm phong; 01 (một) phong bì màu trắng, niêm phong kín, mặt trước phong bì ghi "Vỏ bao gói sau giám định", mặt sau phong bì có 02 (hai) hình dấu tròn đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh H và các chữ ký, chữ viết của thành phần tham gia niêm phong; 01 (một) chiếc áo khoác màu cỏ úa, xanh rêu (đã qua sử dụng); 01 (một) phong bì màu trắng bên trong có chứa toàn bộ vỏ, bao, gói, túi niêm phong cũ, mặt trước phong bì ghi "Vỏ bao gói đối tượng Vàng Mí D2", mặt sau phong bì có 02 (hai) hình dấu tròn đỏ của cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ, cùng các chữ viết, chữ ký của thành phần tham gia; 01 (một) chiếc cân, dạng cân tự chế được đựng trong 02 miếng gỗ úp vào nhau (Thào Chúng S khai nhận là

cân ma túy); 01 (một) chiếc ống điếu, dạng bằng chai nhựa được gắn với ống tre để hút (Thào Chúng S khai nhận sử dụng ống điếu tự chế để sử dụng ma túy); 25 (hai mươi lăm) mảnh giấy dạng giấy bạc, dạng hình chữ nhật. Được niêm phong kín bên trong 01 túi niêm phong chuyên dụng, mang mã số NS3 1918432. Trên túi có đầy đủ chữ ký, chữ viết, dấu vân tay của các thành phần tham gia; 01 (một) phong bì màu trắng bên trong chứa vỏ bao gói, túi niêm phong cũ, mặt trước phong bì ghi "Mẫu vỏ bao gói, đối tượng Thào Chúng S", mặt sau phong bì có 02 (hai) hình dấu tròn đỏ của cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an huyện Đ và các chữ viết, chữ ký của thành phần tham gia và 02 hình dấu vân tay bằng mực màu đen của Thào Chúng S; 01 (một) chiếc hòm bằng tôn niêm phong cũ màu trắng bạc; 04 (bốn) túi niêm phong chuyên dụng cũ; 02 (hai) hộp kim loại hình trụ tròn màu trắng xanh có nắp đậy.

Tình trạng vật chứng như Biên bản về việc giao nhận vật chứng ngày 30/7/2025 giữa Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Tuyên Quang và Phòng thi hành án dân sự khu vực 8 - Tuyên Quang.

4. Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo Thào Chúng S, Vàng Mí D2. Mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a, 7b và 9 luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- Tòa Hình sự TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND khu vực 8;
- Người bào chữa cho các BC.
- CQCSĐT, PV06, PC10, Trại tạm giam số 2 Công an t. Tuyên Quang;
- Các bị cáo;
- UBND xã P1, UBND xã Y, tỉnh Tuyên Quang.
- Lưu hồ sơ vụ án, vp.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Thị Vân